

Bản án số: 23/2019/HNGĐ-ST

Ngày 29/11/2019

V/v Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Phong;

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Mạnh Diễn, ông Hoàng Đăng Đán.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Minh Nguyệt, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G: Bà Vũ Thị Huyền, Kiểm sát viên.

Ngày 29/11/2019, tại Tòa án huyện G, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 130 ngày 01/10/2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27 ngày 15/11/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Đoàn Công T, sinh năm 1981;

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1982; cùng trú tại: Thôn L, xã N, huyện G, tỉnh Bắc Ninh, (đều có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn anh Đoàn Công T trình bày: Anh đăng ký kết hôn với chị Nguyễn Thị H ngày 22/9/2003. Có tìm hiểu tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện G. Sau ngày cưới tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2014, nguyên nhân do anh không chung thủy và đã có con riêng với người phụ nữ khác, ngoài ra không có mâu thuẫn gì khác. Từ năm 2018 đến nay vợ chồng anh sống ly thân, anh đi làm tại Thái Nguyên thỉnh thoảng mới về thăm vợ con. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ, xin ly hôn.

Vợ chồng có 03 con chung là Đoàn Thảo V, sinh ngày 28/12/2004; Đoàn Phương T, sinh ngày 05/01/2010; Đoàn Công Tuấn T, sinh ngày 11/12/2014. Hiện các cháu khỏe mạnh và đang ở với chị H. Ly hôn anh đồng ý để chị H nuôi con, nếu chị H yêu cầu anh sẽ đồng ý cấp dưỡng nuôi con.

Anh không yêu cầu giải quyết về tài sản và công nợ.

Chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị công nhận lời trình bày của anh Đoàn Công T về thời gian và điều kiện kết hôn là đúng. Sau khi kết hôn và cho đến nay theo chị vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn. Nguyên nhân mâu thuẫn như anh T trình bày là đúng, vì anh T có quan hệ với người phụ nữ khác đã có con, nên anh không quan tâm đến chị và các con, nhưng cho đến phiên tòa hôm nay chị tha thứ những lỗi lầm trên của anh T và mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi con, chị vẫn còn tình cảm và thương yêu anh T. Chị tha thiết đề nghị HĐXX hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Mặc dù anh T đi làm ăn ở Thái Nguyên nhưng thỉnh thoảng về thăm chị và các con thì vợ chồng vẫn ăn, ngủ chung bình thường, tại phiên tòa hôm nay chị mong anh T nghĩ lại để rút đơn vợ chồng đoàn tụ. Chị đã dùng nhiều biện pháp như động viên, thuyết phục anh T, chị cũng đã nhờ các con và gia đình hai bên nội ngoại động viên thuyết phục anh T nhưng cũng cần có thêm thời gian thì mới thuyết phục được anh T; nên anh T xin ly hôn chị không đồng ý.

Vợ chồng có 03 con chung như anh T trình bày là đúng, nếu phải ly hôn chị xin nuôi cả 03 con và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi 03 con là 04 triệu đồng/tháng. Tài sản và công nợ không không đề nghị giải quyết.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm nghị án là đúng pháp luật. Các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 53, 54 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội xử: Bác đơn khởi kiện xin ly hôn của anh Đoàn Công T. Anh T phải chịu án phí theo luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ hôn nhân: Anh Đoàn Công T và chị Nguyễn Thị H kết hôn đảm bảo các điều kiện theo quy định của pháp luật, nên xác định quan hệ hôn nhân này là hợp pháp. Quá trình chung sống hòa thuận hạnh phúc, anh chị đều xác định nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T không chung thủy và đã có con riêng với một người phụ nữ khác. Ngoài nguyên nhân này không có nguyên nhân nào khác. Chị H xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn và đề nghị Tòa án tạo điều kiện để chị thuyết phục động viên anh T suy nghĩ lại để vợ chồng đoàn tụ.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã lấy lời khai của bố mẹ hai bên gia đình anh T và chị H. Bà Hoàng Thị T là mẹ đẻ anh T, bà Nguyễn Thị T là mẹ đẻ chị H đều trình bày giữa anh T, chị H không có mâu thuẫn vợ chồng. Anh chị chưa bao giờ xô sát khiến 2 bên gia đình phải can thiệp. Hiện anh T không

chung thủy và có con riêng với người phụ nữ khác nhưng tình cảm với chị H vẫn còn nên đề nghị tòa án cho anh T, chị H đoàn tụ và để gia đình hai bên có thêm thời gian khuyên giải anh T.

Qua xác minh tại địa phương nơi anh T, chị H cư trú thì thấy anh T, chị H không có mâu thuẫn gì. Địa phương chưa bao giờ nhận được tin báo hay phải đến hòa giải mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T, chị H.

Xét thấy đề nghị đoàn tụ của chị H là có căn cứ. Mâu thuẫn vợ chồng anh T chị H chưa đến mức trầm trọng và có khả năng đoàn tụ. Do vậy HĐXX cần xử bác yêu cầu xin ly hôn của anh T là phù hợp thực tế và pháp luật.

Về con chung, tài sản chung và công nợ: Không xem xét giải quyết.

Anh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Xét ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có cơ sở nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 91, 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 51, 53, 54 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử: Bác đơn yêu cầu ly hôn của anh Đoàn Công T.

Anh Đoàn Công T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0001687 ngày 01/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Bắc Ninh;
- VKS và THADS huyện G;
- UBND xã N, huyện G;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Đăng Phong